ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 806 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật và định mức kinh tế- kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2024.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CNXD, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Dương Mah Tiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Để có cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thực hiện tốt việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường thống nhất trong toàn ngành, để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh được cập nhật thường xuyên, dễ khai thác và sử dụng có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, giúp quá trình xử lý thông tin nhanh, chính xác, đầy đủ, phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đáp ứng yêu cầu phục vụ và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường và mẫu vật phải khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương nhằm đảm bảo dữ liệu được thu thập chính xác, đầy đủ, có hệ thống.

Việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường phải tuân thủ đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Nội dung thông tin, dữ liệu thu thập, cập nhật phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên thông tin, dữ liệu có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

Thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu theo Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của Pháp luật có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Khối lượng hồ sơ, tài liệu tài nguyên môi trường thu thập, chỉnh lý, số hóa thực hiện trong năm 2024

Khối lượng được UBND các huyện, thị xã đăng ký thực hiện trong năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tồn đọng từ trước chuyển sang (mét)	Kế hoạch thực hiện		
			Thu thập hồ sơ (mét)	Chỉnh lý hồ sơ (mét)	Số hóa hồ sơ (hồ sơ)
1	Thị xã Ayun Pa	0,60	0,9	0,7	150
2	Huyện Đak Đoa	4	1	-	-
3	Huyện Mang Yang	9	3	12	-
4	Huyện Kbang	29,5	1	10	-
5	Huyện Krông Pa	5	1,6	-	-
6	Huyện Chư Sê	53	0,5	53,5	-
7	Huyện Đức Cơ	10	5	5	500
8	Huyện Chư Păh	-	5	-	-
9	Huyện Ia Pa	19	3	22	0
10	Huyện Chư Pưh	15	2	5	1000
11	Huyện Đak Pơ	3,3	1	-	-
12	Huyện Phú Thiện	-	1	-	-
13	Thị xã An Khê	10	2	-	-
14	Trung tâm CNTT	-	15	20	-
Tổng cộng		**158,40**	**42**	**128,2**	**1650**

3. Các hoạt động về thu thập thông tin, dữ liệu lưu trữ tài nguyên và môi trường

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3.1. Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường: Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách để thu nhận, tạo lập hoặc tạo ra trong quá trình hoạt động mà theo quy định của pháp luật phải giao nộp các thông tin, dữ liệu, tài liệu tài nguyên và môi trường vào lưu trữ chuyên ngành.

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được các tổ chức, cá nhân cung cấp, hiến tặng cho nhà nước phục vụ lợi ích chung của đất nước.

Thu thập, cập nhật danh mục thông tin về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại các cơ quan, tổ chức đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý. Khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đang sở hữu.

Việc in, sao, chụp, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu tài liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước và các hoạt động khác có liên quan đến thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thu thập, tạo lập dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, trong thời hạn chậm nhất 30 ngày kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu sản phẩm có trách nhiệm giao nộp cho đơn vị được giao quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt, công bố hoặc quyết định).

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

+ Việc quản lý, lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

+ Tất cả các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được phân loại, đánh giá, xử lý để có hình thức, biện pháp lưu trữ, bảo quản, bảo vệ phù hợp, bảo đảm an toàn.

+ Công tác quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ công bố, cung cấp và sử dụng: Thu thập thông tin, dữ liệu đưa vào lưu trữ, bảo quản; chỉnh lý, tu bổ, phục chế thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài liệu; xây dựng, vận hành hệ thống thông tin quản lý, cung cấp, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

+ Việc cung cấp, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân phải theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường cần thu thập, ước tính khối lượng tài liệu thu thập và lập kế hoạch của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và thời gian giao nộp, cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3.3. Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải cung cấp và báo cáo các thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã được xây dựng, chỉnh lý, số hóa về Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn cấp tỉnh do ngân sách Nhà nước quản lý được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố về việc thực hiện các nội dung thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu, xử lý chuẩn hoá dữ liệu về tài nguyên và môi trường; lập danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường để đăng trên trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu đã được thu thập đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi khai thác thông tin, dữ liệu hiệu quả, gia tăng giá trị thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo quy định, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Bố trí kinh phí trong dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; phối hợp lập danh mục và thống kê dữ liệu về tài nguyên và môi trường có được qua hoạt động của ngành; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban chuyên môn liên quan đến thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; thống kê, thu thập, phân loại, cập nhật, xử lý, chuẩn hoá thông tin, dữ liệu, chỉnh lý tài liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cân đối nguồn kinh phí để phân bổ cho phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện theo Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2024.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.